TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 241/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27-7- 2018
"V/v *tranh chấp ly hôn giữa anh Q và chị H"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa

Các Hội Thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Hoàng Hải

2/ Ông Huỳnh Thanh Vũ

***- Thư ký phiên tòa*:** ông Phan Thành Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2018/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp: "xin ly hôn và nuôi con chung".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 138/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Bảo Q, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Q 1, H, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Q 1, H, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà nguyên đơn anh Lê Bảo Q trình bày:

1.1 Về hôn nhân: Anh Lê Bảo Q và chị Nguyễn Thị H tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2009, vợ chồng đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ vào năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ chồng thuộc ấp Q 1, H, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2014 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không cùng quan điểm sống, khó khăn về kinh tế vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên đời sống hôn nhân không hạnh phúc, kể từ năm 2015 vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Nay do không còn tình cảm với nhau, nhận thấy không thể kéo dài quan hệ hôn nhân nên đề nghị Toà án cho được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

1.2 Về nuôi con chung: vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Lê Q Duẩn, sinh năm 2010, hiện chị Nguyễn Thị H đang nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn đồng ý giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi con đến trưởng thành, anh Q không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: quá trình vợ chồng chung sống vợ chồng không tạo lập được tài sản chung nên không yêu cầu Toà án xem xét chia tài sản chung vợ chồng.

Về nợ chung: vợ chồng không có nợ ai nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

2. Bị đơn chị Nguyễn Thị H được toà án triệu tập tham gia hoà giải, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do**.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về Tố tụng:

[1.1] Anh Lê Bảo Q khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị H, xét đây là quan hệ pháp luật hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Chị Nguyễn Thị H là bị đơn được Toà án triệu tập hợp lệ tham gia phiên toà sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa canh Lê Bảo Q và chị Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, nên quan hệ hôn nhân này là hợp pháp, khi phát sinh tranh chấp Toà án xem xét giải quyết theo thủ tục chung.

[3] Xét nguyên nhân mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa anh Q và chị H xảy ra do không hoà hợp cách sống, bản thân anh Q thường xuyên vắng nhà vì công việc nên vợ chồng không gần gũi nhau thường xuyên từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Từ khi chị H đi làm việc tại Công ty thì vợ chồng ít gặp nhau hơn và không còn quan tâm nhau nữa, chứng tỏ mâu thuẫn hôn nhân giữa anh Q và chị H đã trầm trọng, không thể hàn gắn nên Toà án chấp nhận cho ly hôn giữa anh Q và chị H.

[4] Về nuôi con chung: xét con chung Lê Q Duẩn đang được chị H nuôi dưỡng anh Q đồng ý giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: do chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Anh Lê Bảo Q được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[7] Về chia tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu, nên Toà án không xem xét về tài sản chung.

[8] Về nợ chung: Đương sự khai không có, nên Toà án không xem xét.

[9] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Lê Bảo Q phải nộp số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9; Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 có hiệu lực 01.01.2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội về việc án phí, lệ phí.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Bảo Q về việc xin ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

1.1 Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lê Bảo Q và chị Nguyễn Thị H.

1.2 Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Q Duẩn, sinh năm 2010 cho đến khi trưởng thành, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lê Bảo Q được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở.

1.4 Về chia tài sản chung: Toà án không xem xét.

1.5 Về nợ chung: Toà án không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Lê Bảo Q phải nộp số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 000802 ngày 2/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

3. Tuyên án công khai đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành Phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hay được tống đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND TP Cần Thơ;*
- *VKSND huyện Cờ Đỏ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã Trung Hưng;
- Phòng tư pháp huyện Cờ Đỏ;
- Lưu HS, VT, Toà DS.

Nguyễn Đăng Khoa